ỦY BAN DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Sáng ngày 23/10/2013, các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận ở Tổ về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Các vị đại biểu Quốc hội đều cơ bản tán thành với Dự thảo và cho rằng, Dự thảo được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, có chất lượng, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các vị đại biểu Quốc hội cũng đã góp thêm nhiều ý kiến để hoàn thiện một số nội dung cụ thể của Dự thảo. Ngoài những vấn đề đã được giải trình trong các báo cáo trước, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp (DTSĐHP) xin trân trọng báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ như sau:

1. Về Lời nói đầu

Về cơ bản, các vị đại biểu Quốc hội tán thành với Lời nói đầu. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị thể hiện rõ hơn, thuyết phục hơn và mang tính hiệu triệu, kêu gọi, có sức mạnh lan tỏa hơn. Có ý kiến đề nghị thể hiện đoạn 2 và đoạn 3 như Dự thảo trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5, đồng thời, đề nghị chỉnh sửa lại một số từ ngữ để bảo đảm chính xác và phù hợp hơn.

Trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho tiếp thu, chỉnh lý Lời nói đầu, bảo đảm súc tích và chính xác hơn như Dự thảo.

2. Chế độ chính trị (Chương I)

Đa số ý kiến của đại biểu Quốc hội tán thành với quy định về chế độ chính trị (Chương I) của Dự thảo; đồng thời, đóng góp ý kiến cụ thể đối với một số vấn đề sau đây:

- Về kiểm soát quyền lực nhà nước (Điều 2): Có ý kiến đề nghị bỏ đoạn "có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp" tại khoản 3 hoặc bỏ từ "kiểm soát" trong cụm từ nêu trên.

Ủy ban DTSĐHP cho rằng, nguyên tắc "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp" đã được khẳng định trong Cương lĩnh và các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Kiểm soát quyền lực nhà nước là một nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền, bảo đảm để quyền

lực nhà nước được vận hành theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, phòng chống lạm dụng quyền lực và đây chính là điểm mới rất quan trọng trong Hiến pháp, thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng đã được ghi trong Cương lĩnh. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định này như trong Dự thảo.

- Về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (Điều 4): Tuyệt đại đa số ý kiến đều tán thành quy định về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Điều 4 của Dự thảo. Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "duy nhất" vào sau cụm từ "lực lượng lãnh đạo" tại khoản 1; quy định rõ cơ chế để thực hiện "Đảng chịu sự giám sát của nhân dân", "chịu trách nhiệm trước nhân dân" và bổ sung quy định về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ vào Điều 4.

Ủy ban DTSĐHP xin được báo cáo như sau: Điều 4 của Hiến pháp năm 1992 đã quy định "Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội". Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng tiếp tục ghi nhận: "Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội". Trong toàn bộ Hiến pháp năm 1992 cũng như Dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này chỉ có duy nhất Điều 4 quy định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Do đó, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam thì không còn lực lượng nào khác được giao trọng trách này. Điều đó cũng hoàn toàn phù hợp với thực tiễn một đảng lãnh đạo ở Việt Nam. Vì vậy, xin phép Quốc hội không bổ sung từ "duy nhất" vào Điều này.

Về cơ chế để nhân dân giám sát Đảng, Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân, như các báo cáo đã giải trình trước đây, quy định mọi tổ chức Đảng, đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật là cơ sở hiến định, là một bảo đảm quan trọng về mặt pháp lý để nhân dân giám sát hoạt động của Đảng. Mặt khác, trong Điều lệ và các văn kiện khác của Đảng cũng đã có các quy định để nhân dân thực hiện cơ chế "Đảng chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân". Do đó, xin phép Quốc hội cho thể hiện nội dung này như trong Điều 4 của Dự thảo.

- Về vấn đề dân tộc (Điều 5): Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ "cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam" tại khoản 1; bổ sung cụm từ "chữ quốc ngữ" trước cụm từ "tiếng Việt" tại khoản 3 và vai trò của Nhà nước trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống.

Ủy ban DTSĐHP thấy rằng, quy định nước CHXHCN Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam là kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 nhằm tiếp tục khẳng định và tạo cơ sở hiến định cho việc hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta. Quy định tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia đã bao hàm cả tiếng nói và chữ viết. Nội dung vai trò của Nhà nước trong việc giữ gìn văn hóa, bản sắc truyền thống là một vấn đề quan trọng. Tuy nhiên, nội dung này đã được quy định tại Chương III của Dự thảo, nếu bổ sung vào Điều này sẽ trùng lặp. Do đó, xin Quốc hội cho giữ quy định này như đã thể hiện tại Điều 5 của Dự thảo.

- Về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 9): Có ý kiến đề nghị quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị. Có ý kiến đề nghị bổ sung vai trò của các tổ chức xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội khác và vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân vào Điều này. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh về câu từ, cách thể hiện tại đoạn 2 khoản 1 Điều này.

Ủy ban DTSĐHP xin được báo cáo và giải trình thêm như sau: trong Hiến pháp hiện hành không quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị. Nếu bổ sung quy định này ở Điều 9 thì cũng phải quy định tại các điều khác khi nói về Đảng, Nhà nước và các tổ chức - chính trị xã hội khác, vì tất cả các cơ quan, tổ chức này cũng đều là bộ phận của hệ thống chính trị của nước ta. Do vậy, xin phép Quốc hội cho thể hiện Điều 9 như Dự thảo.

Ủy ban DTSĐHP cũng nhận thấy, Điều 9 quy định về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận nên việc quy định doanh nghiệp, doanh nhân vào Điều này là không hợp lý. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ nội dung này như đã thể hiện tại Điều 9 của Dự thảo.

- Về Công đoàn (Điều 10): Đa số ý kiến đại biểu Quốc hội tán thành giữ Điều 10 quy định về Công đoàn trong Dự thảo. Có ý kiến đề nghị giữ chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế của Công đoàn hoặc giao cho luật định.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, Hiến pháp năm 1992 đã quy định Công đoàn Việt Nam "tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế". Luật Công đoàn năm 2012 cũng quy định Công đoàn "tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp". Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung tại Đại hội lần thứ XI vừa qua) đã cụ thể hóa việc tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong nhiệm vụ của tổ chức công đoàn các cấp. Do đó, để tiếp tục kế thừa các Hiến pháp trước đây, Ủy ban DTSĐHP xin tiếp thu ý kiến này của đại biểu Quốc hội và chỉnh lý lại Điều 10 như Dự thảo.

- Về chính sách đối ngoại (Điều 12): Có ý kiến đề nghị rà soát lại Điều này, thể hiện gọn hơn và chính xác hơn tinh thần Cương lĩnh và đường lối đối ngoại, bỏ bớt một số từ ngữ trùng lặp, đồng thời bổ sung quy định: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên".

Tiếp thu các ý kiến nêu trên, Ủy ban DTSĐHP đã rà soát, tiếp thu và xin Quốc hội cho chỉnh lý lại các nội dung này như đã thể hiện tại Điều 12 của Dự thảo.

3. Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Chương II)

- Các ý kiến đều cơ bản tán thành với quy định tại Chương II và cho rằng Chương này có nhiều nội dung mới, các quy định về quyền con người, quyền và

nghĩa vụ cơ bản của công dân đã được thể hiện chặt chẽ, đầy đủ, khái quát hơn và bảo đảm tính khả thi. Có ý kiến đề nghị rà soát để sử dụng thống nhất các cụm từ "theo quy định của pháp luật", "theo quy định của luật" hoặc "do luật định" tại các điều 14, 20, 21, 23, 25, 30, 33, 34, 35.

Về vấn đề này, Ủy ban DTSĐHP xin được báo cáo như sau: về cơ bản, việc sử dụng cụm từ "theo quy định của pháp luật", "theo quy định của luật" hoặc "do luật định" tại các điều khoản khác nhau trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp được thể hiện theo nguyên tắc: quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân chỉ có thể được quy định trong Hiến pháp và luật; đối với một số quyền, nghĩa vụ mà để bảo đảm thực hiện cần phải có các quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, các điều kiện bảo đảm với mức độ chi tiết khác nhau thì sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban DTSĐHP đã nghiên cứu, rà soát kỹ và xin được thể hiện như trong Dự thảo.

- Có ý kiến cho rằng, Dự thảo đã xác định và phân biệt quyền con người, quyền công dân một cách rõ ràng và phù hợp. Ý kiến khác lại cho rằng, Dự thảo chưa thể hiện được sự khác biệt giữa quyền con người và quyền công dân.

Như trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, quyền con người, quyền công dân tuy là những khái niệm khác nhau nhưng lại có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết với nhau. Vì vậy, không thể tách bạch quyền con người và quyền công dân thành các mục riêng biệt mà sắp xếp các nội dung của Chương II theo trình tự: các nguyên tắc chung, các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, các nghĩa vụ. Cách thể hiện như vậy được tham khảo từ các Công ước quốc tế về quyền con người và Hiến pháp một số nước. Đồng thời, để làm rõ sự khác biệt giữa quyền con người, quyền công dân, Dự thảo đã sử dụng từ "mọi người", "không ai" khi thể hiện quyền con người và dùng từ "công dân" khi quy định về quyền công dân.

- Về việc hạn chế quyền con người, quyền công dân (Điều 14): Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về lý do và trường hợp hạn chế quyền con người, quyền công dân; thay cụm từ "trật tự, an toàn xã hội" bằng cụm từ "trật tự công cộng".

Ủy ban DTSĐHP cho rằng, để bảo đảm chặt chẽ, tránh tùy tiện trong việc hạn chế quyền con người, quyền công dân, cần quy định rõ lý do và những trường hợp có thể hạn chế quyền theo tinh thần các Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, đồng thời, phù hợp với điều kiện thực tế ở nước ta. Do vậy, xin Quốc hội cho giữ quy định về nội dung này như trong Dự thảo.

- Về nguyên tắc suy đoán vô tội (khoản 1 Điều 31): Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 1 cụm từ "được chứng minh theo trình tự luật định" để bảo đảm chặt chẽ và chính xác theo đúng nguyên tắc được nêu trong Công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho tiếp thu ý kiến này và thể hiện lại khoản 1 Điều 31 như sau: "*Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến*

khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật".

- Về quyền sử dụng trợ giúp pháp lý (khoản 4 Điều 31): Có ý kiến cho rằng việc dùng cụm từ "trợ giúp pháp lý" tại khoản 4 là không phù hợp mà cần nhấn mạnh quyền "có luật sư bào chữa" của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, theo quy định của pháp luật hiện hành, việc bào chữa có thể được thực hiện bởi chính người bị bắt, bị tạm giữ, bị khởi tố, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử, bởi luật sư hoặc người khác. Do vậy, quy định quyền "có luật sư bào chữa" sẽ không đầy đủ mà cần khẳng định quyền được bào chữa của những người này. Do đó, tiếp thu một phần ý kiến của đại biểu Quốc hội, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại khoản 4 Điều 31 cho chính xác hơn như sau: "*Người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, bị điều tra, truy tố, xét xử có quyền bào chữa và sử dụng trợ giúp pháp lý*".

- Về quyền, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc (Điều 45): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ công an và nghĩa vụ tham gia xây dựng nền an ninh nhân dân.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, Điều 45 của Dự thảo là kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992, trong đó quy định nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và việc thực hiện nghĩa vụ quân sự là quyền và nghĩa vụ cơ bản của mỗi công dân. Ngoài các quyền, nghĩa vụ cơ bản này, công dân còn có các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong các văn bản khác nhau của hệ thống pháp luật. Tại Điều 64 của Dự thảo cũng đã có quy định chung về trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, Ủy ban DTSĐHP xin Quốc hội cho thể hiện nội dung này như trong Dự thảo.

4. Về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường (Chương III)

- Về các thành phần kinh tế (khoản 1 Điều 51): Đa số ý kiến tán thành với quy định về thành phần kinh tế trong Dự thảo nhưng đề nghị phân biệt rõ giữa "kinh tế nhà nước" và "doanh nghiệp nhà nước". Ý kiến khác băn khoăn về quy định "kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo" vì mâu thuẫn với quy định tại khoản 2 "các thành phần kinh tế bình đẳng". Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Dự thảo Hiến pháp quy định về các thành phần kinh tế cụ thể.

Bên cạnh những nội dung đã được thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước nhằm thể hiện bản chất chế độ kinh tế của Nhà nước ta, thể hiển rõ định hướng xã hội chủ nghĩa và vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Hơn nữa, "kinh tế nhà nước" là một khái niệm rộng, chứ không đồng nhất kinh tế nhà nước với doanh nghiệp nhà nước. Việc quy định "kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo" không mâu thuẫn với nguyên tắc bình đẳng và cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế.

Về ý kiến đề nghị bổ sung các thành phần kinh tế cụ thể khác trong Hiến pháp, như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, nếu liệt kê cụ thể các thành phần kinh tế sẽ không bảo đảm tính khái quát của Hiến pháp. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về các thành phần kinh tế như Dự thảo.

- ***Về chính sách khuyến khích đầu tư (khoản 3 Điều 51):*** Có ý kiến đề nghị bổ sung từ "doanh nhân" vào khoản 3 để ghi nhận vai trò và trách nhiệm của doanh nhân trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Ủy ban DTSĐHP thấy rằng, trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì doanh nghiệp, doanh nhân có vai trò rất quan trọng. Do đó, tiếp thu ý kiến này của đại biểu Quốc hội, xin thể hiện lại khoản 3 Điều 51 như sau: "*Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân và các tổ chức, cá nhân khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa*".

- Về sở hữu đất đai (Điều 53): Đa số ý kiến tán thành quy định về sở hữu đất đai như Dự thảo. Có ý kiến đề nghị quy định đa sở hữu về đất đai hoặc có sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể về đất đai.

Về vấn đề này, Ủy ban DTSĐHP đã nhiều lần báo cáo giải trình với Quốc hội và đều thấy rằng, sở hữu toàn dân về đất đai là quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã được xác định trong Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992. Vấn đề sở hữu về đất đai không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị - xã hội quan trọng. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về sở hữu đất đai như trong Dự thảo.

- Về thu hồi đất (khoản 3 Điều 54): Đa số ý kiến tán thành với quy định về thu hồi đất như Dự thảo. Một số ý kiến băn khoăn về quy định thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế – xã hội vì cho rằng, thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng đã bao hàm các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Về vấn đề này, ngoài những căn cứ đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP xin được làm rõ thêm như sau, để phục vụ cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, bên cạnh việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, vì lợi ích quốc gia thì Nhà nước vẫn cần thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Vấn đề ở chỗ là Luật đất đai phải quy định thật cụ thể các trường hợp thu hồi đất và việc thu hồi đất phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng và phải được bồi thường. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về thu hồi đất như đã thể hiện tại Điều 54 của Dự thảo.

- ***Về trưng dụng đất (khoản 4 Điều 54):*** Có ý kiến đề nghị bổ sung và quy định cụ thể việc trưng dụng đất trong trường hợp đặc biệt vì mục đích quốc phòng, an ninh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai.

Ủy ban DTSĐHP xin tiếp thu và đề nghị Quốc hội cho bổ sung vấn đề này vào khoản 4 Điều 54 như sau: "*Nhà nước trưng dụng đất trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai do luật định".*

- ***Về ổn định giá trị đồng tiền quốc gia (khoản 3 Điều 55):*** Có ý kiến đề nghị bỏ quy định Nhà nước bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền quốc gia.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc quy định trách nhiệm bảo đảm sự ổn định của giá trị đồng tiền quốc gia của Nhà nước là phù hợp nhằm tạo cơ sở hiến định cho luật chuyên ngành quy định cụ thể các công cụ, giải pháp để Nhà nước điều hành thị trường tiền tệ. Do đó, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về ổn định giá trị đồng tiền quốc gia như Dự thảo.

- ***Về chính sách đối với người có công và chính sách đối với người cao tuổi (Điều 59):*** Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định "…đảm bảo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng" vào khoản 1 và đề nghị không quy định chính sách về "người cao tuổi" tại khoản 2 Điều 59.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, trong nội dung của chính sách ưu đãi người có công đã bao gồm cả việc bảo đảm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với nước là thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng… Chế độ, chính sách đối với người cao tuổi thể hiện truyền thống tốt đẹp và đạo lý của dân tộc ta, đây cũng là quy định đã được thể hiện trong Hiến pháp hiện hành. Do đó, đề nghị Quốc hội cho giữ nội dung này như Dự thảo.

- ***Về giáo dục (Điều 61):*** Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định "giáo dục tiểu học là bắt buộc, không phải trả học phí" như Hiến pháp hiện hành. Có ý kiến đề nghị quy định thực hiện phổ cập trung học cơ sở, bỏ từ "từng bước".

Ủy ban DTSĐHP xin được tiếp thu ý kiến về "giáo dục tiểu học là bắt buộc, không phải trả học phí" vào Điều 61 của Dự thảo vì đây là một nội dung quan trọng, đang được quy định trong Hiến pháp hiện hành. Về đề nghị thực hiện phổ cập trung học cơ sở, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, "giáo dục trung học" đã bao gồm cả "trung học cơ sở" và quy định "từng bước phổ cập giáo dục trung học" là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế nước ta. Do đó, đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về vấn đề này như Dự thảo.

5. Về bảo vệ Tổ quốc (Chương IV)

Đa số ý kiến tán thành với quy định về bảo vệ Tổ quốc tại Chương IV như Dự thảo. Một số ý kiến góp ý cụ thể về cách thể hiện và ngôn từ như bỏ từ "từng bước" tại Điều 66 và Điều 67, thay từ "hùng mạnh" tại Điều 68 bằng từ "vững mạnh", thay cụm từ "thực hiện nghĩa vụ quốc tế" tại Điều 65 bằng cụm từ "làm nghĩa vụ quốc tế" hoặc "trách nhiệm quốc tế", bổ sung từ "công an" sau cụm từ "hậu phương quân đội" tại Điều 68, đảo cụm từ "trung thành với Đảng và Nhà nước" lên trước cụm từ "Tổ quốc, nhân dân" tại Điều 65,...

Về những vấn đề nêu trên, Ủy ban DTSĐHP đã nghiên cứu và đã giải trình cụ thể trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, vì vậy đề nghị Quốc hội cho thể hiện quy định về bảo vệ Tổ quốc tại Chương IV như trong Dự thảo.

6. Về Quốc hội (Chương V)

- Về thẩm quyền quyết định ngân sách (khoản 4 Điều 70): Có ý kiến đề nghị cần mạnh dạn phân cấp hơn nữa cho địa phương trong lĩnh vực ngân sách, theo đó địa phương có thẩm quyền quyết định dự toán, quyết toán ngân sách cấp mình.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương về ngân sách là cần thiết để địa phương chủ động trong việc triển khai ngân sách nhằm hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, việc tách bạch hoàn toàn giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương là chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay ở nước ta. Nhà nước Việt Nam là thống nhất, tài chính nhà nước và ngân sách nhà nước là thống nhất trong quản lý, Quốc hội đại diện cho cử tri cả nước, chứ không phải chỉ ở Trung ương. Việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước phải thuộc trách nhiệm của Quốc hội. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về nội dung này như trong Dự thảo.

- Về quy định lấy phiếu tín nhiệm (khoản 8 Điều 70): Nhiều ý kiến tán thành không quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Một số ý kiến đề nghị tiếp tục quy định vấn đề này, đồng thời xem xét lại các mức tín nhiệm, những người phải lấy phiếu tín nhiệm và hậu quả của việc lấy phiếu tín nhiệm.

Như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP xin đề nghị Quốc hội không bổ sung quy định việc lấy phiếu tín nhiệm trong Dự thảo.

- Về quyết định việc Quân đội tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hòa bình (khoản 13 Điều 70): Có ý kiến đề nghị bổ sung vào cuối khoản 13 thẩm quyền của Quốc hội quyết định việc Quân đội tham gia làm nhiệm vụ bảo vệ hòa bình bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ủy ban DTSĐHP xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và chỉnh lý như trong Dự thảo.

- Về Ủy ban thường vụ Quốc hội (Điều 74): Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và lãnh đạo công tác của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội. Có ý kiến đề nghị giao thẩm quyền giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho Quốc hội.

Về các vấn đề này, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy: Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội giữa hai kỳ họp. Cơ quan này có nhiệm vụ tổ chức việc chuẩn bị triệu tập và chủ tọa các kỳ họp Quốc hội. Từ thực tiễn hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội qua nhiều nhiệm kỳ, Kết luận Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) nghiên cứu bổ sung một số thẩm quyền cho Ủy

ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để các cơ quan này thực hiện tốt hơn nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Do đó, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ như Dự thảo.

- Về thẩm quyền phê chuẩn đại sứ đặc mệnh toàn quyền (khoản 11 Điều 74): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam phải do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn, bởi vì đại sứ đặc mệnh toàn quyền là người đại diện toàn quyền của quốc gia ở nước ngoài.

Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho tiếp thu ý kiến này và bổ sung nội dung này vào khoản 11 Điều 74 như sau: "*Phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam*". Căn cứ vào việc phê chuẩn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước sẽ quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền. Vì vậy, tương ứng với quy định này, khoản 6 Điều 88 quy định về Chủ tịch nước được sửa lại như sau: "*căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam".*

- Về việc bầu, phê chuẩn thành viên Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội (Điều 75, Điều 76): Một số ý kiến đề nghị giữ quy định của Hiến pháp hiện hành về việc bầu Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội. Bởi vì, đây là các cơ quan của Quốc hội nên phải do Quốc hội bầu; không nên quy định Chủ tịch Hội đồng, Chủ nhiệm Ủy ban thì do Quốc hội bầu trong khi các thành viên khác do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Về vấn đề này, như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, quy định như Dự thảo nhằm bảo đảm tính chủ động và linh hoạt hơn trong quy trình phê chuẩn các thành viên Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, cũng như bảo đảm linh hoạt trong công tác cán bộ và vẫn bảo đảm quyền được tham gia Hội đồng dân tộc, Ủy ban của các đại biểu Quốc hội. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ quy định này như Dự thảo.

7. Về Chủ tịch nước (Chương VI)

- Về thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp (khoản 3 Điều 88): Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, trong hệ thống tư pháp, Tòa án là trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm của hoạt động tư pháp; Thẩm phán là chủ thể quan trọng trong việc thực hiện quyền xét xử ở nước ta. Vì vậy, việc quy định Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp là cần thiết, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết của Đảng, bảo đảm cho Tòa án nhân danh Nhà nước trong xét xử, tăng cường tính độc lập trong hoạt động của cơ quan tư pháp, nâng cao vai trò, vị thế của các chức danh tư pháp, nhất là Thẩm phán Toà án nhân dân.

- Về thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh trong lực lượng vũ trang (khoản 5 Điều 88): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Chủ tịch nước bổ nhiệm các chức danh Chính ủy, Tư lệnh quân đoàn, quân khu, quân chủng. Ý kiến khác

đề nghị không quy định cụ thể về chuẩn đô đốc, phó đô đốc hải quân trong Hiến pháp.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc quy định thẩm quyền của Chủ tịch nước trong việc quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức một số chức vụ trong lực lượng vũ trang như trong Dự thảo là hợp lý. Đây là vấn đề đã được thảo luận kỹ và có sự thống nhất cao, phù hợp với vị trí, vai trò của Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thống lĩnh các lực lượng vũ trang nhân dân, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ nội dung này như Dự thảo.

- Về thẩm quyền bãi bỏ quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp (khoản 5 Điều 88): Có ý kiến cho rằng, nếu Chủ tịch nước có thẩm quyền công bố quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh, công bố tình trạng khẩn cấp thì cũng có thẩm quyền bãi bỏ các quyết định đó. Ủy ban DTSĐHP xin tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và bổ sung vào khoản 5 Điều 88 như trong Dự thảo.

8. Về Chính phủ (Chương VII)

- ***Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ (Điều 96):*** Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định thể hiện rõ trách nhiệm của Chính phủ trước Quốc hội đối với những vấn đề được Quốc hội giao như ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực thi ngân sách, triển khai dự án quan trọng quốc gia.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, trách nhiệm của Chính phủ trước Quốc hội đối với những vấn đề được Quốc hội giao, trong đó có việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, triển khai dự án quan trọng quốc gia, thực thi ngân sách ... đã được quy định trong Điều 96 về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ. Theo đó, Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn: (1) Tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước. (2) Đề xuất, xây dựng chính sách; trình dự án luật, dự toán ngân sách nhà nước và các dự án khác trước Quốc hội; trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội… Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức Chính phủ và các luật chuyên ngành sẽ quy định cụ thể hơn. Do đó, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ như Dự thảo về vấn đề này.

- Về thẩm quyền hướng dẫn Hội đồng nhân dân (khoản 5 Điều 96): Có ý kiến đề nghị không quy định Chính phủ có thẩm quyền hướng dẫn Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên mà tập trung thẩm quyền này cho Ủy ban thường vụ Quốc hội, tránh việc chồng chéo nhiệm vụ, quyền hạn giữa hai cơ quan.

Như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, phạm vi hướng dẫn Hội đồng nhân dân của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ là khác nhau. Chính phủ có trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân; Ủy ban thường vụ Quốc hội có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân

dân với tư cách là cơ quan dân cử, cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân tại địa phương. Đây cũng là quy định được kế thừa Hiến pháp, pháp luật hiện hành và trong thực tiễn cũng không có sự chồng chéo, vướng mắc. Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ nội dung này như Dự thảo.

- Về thẩm quyền quyết định đàm phán, ký kết điều ước quốc tế (khoản 7 Điều 96): Có ý kiến đề nghị chuyển thẩm quyền "quyết định việc đàm phán, ký, gia nhập, phê duyệt điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ" từ Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, ký kết điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ là thẩm quyền quan trọng của Chính phủ với tư cách là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp. Việc thực hiện thẩm quyền này phải được tập thể Chính phủ xem xét, thảo luận và quyết định. Quy định như vậy cũng phù hợp với sự phân công, phối hợp nhiệm vụ, quyền hạn giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước ta. Do đó, đề nghị Quốc hội cho quy định về nội dung này như đã thể hiện tại khoản 9 Điều 96 của Dự thảo.

- Về vai trò định hướng của Thủ tướng Chính phủ (khoản 1 Điều 98): Có ý kiến đề nghị thay từ "định hướng" trong quy định "định hướng, điều hành hoạt động của Chính phủ" tại khoản 1 bằng từ "lãnh đạo" .

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, Hiến pháp hiện hành cũng như Dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này đều trên tinh thần phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể Chính phủ đồng thời, đề cao và xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tiếp thu ý kiến này của đại biểu Quốc hội, Ủy ban DTSĐHP xin giữ quy định Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo hoạt động của Chính phủ như Hiến pháp hiện hành.

9. Về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân (Chương VIII)

- Về nguyên tắc tổ chức Tòa án nhân dân (khoản 2 Điều 102): Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về tổ chức Tòa án; thay cụm từ "Tòa án khác do luật định" bằng cụm từ "Tòa án cấp dưới"; quy định rõ Tòa án khác là Tòa án nào.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, hiện nay Tòa án được thành lập theo quy định của pháp luật, không trực thuộc lẫn nhau, thực hiện nguyên tắc độc lập xét xử. Tòa án nhân dân tối cao chỉ giám đốc việc xét xử của Tòa án các cấp, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, tổng kết kinh nghiệm xét xử của các Tòa án. Nếu sử dụng khái niệm "*Tòa án cấp dưới*" sẽ dẫn đến cách hiểu hệ thống tổ chức Tòa án theo nguyên tắc tập trung, thống nhất. Mặt khác, định hướng cải cách tư pháp thì Tòa án nhân dân sẽ được tổ chức theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính.

Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị không quy định "Tòa án cấp dưới" mà giữ nguyên quy định về vấn đề này như trong Dự thảo.

- Về nguyên tắc tranh tụng (khoản 5 Điều 103): Có ý kiến đề nghị không quy định nguyên tắc tranh tụng trong Hiến pháp mà để các luật tố tụng quy định; có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "phán quyết của Tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa".

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, tranh tụng trong xét xử là một nguyên tắc đang được nhiều nước trên thế giới áp dụng, góp phần quan trọng vào việc xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm phán quyết của Tòa án được công bằng, bảo vệ công lý. Ở nước ta, thực hiện nguyên tắc tranh tụng là một trong những chủ trương cải cách tư pháp, thể hiện bản chất dân chủ trong hoạt động xét xử của Tòa án. Hơn nữa, nguyên tắc này cũng để bảo đảm tính khách quan trong hoạt động xét xử của Tòa án và là cơ sở hiến định để đổi mới pháp luật về tố tụng nên cần phải quy định nguyên tắc này trong Hiến pháp.

Về đề nghị bổ sung cụm từ "phán quyết của Tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa", Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc tranh tụng tại phiên tòa tuy là một nội dung quan trọng nhưng chưa đầy đủ, toàn diện, bởi vì phán quyết của Tòa án không chỉ căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa mà còn phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khách quan khác của vụ án. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về nội dung này như trong Dự thảo.

- Về quyền bào chữa của bị can, bị cáo (khoản 7 Điều 103): Có ý kiến đề nghị chuyển quy định về quyền bào chữa của bị can, bị cáo về Điều 31 cho phù hợp vì thực chất đây là quyền cơ bản của công dân.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, quyền được trợ giúp pháp lý (bao gồm cả quyền bào chữa) đối với người bị tạm giữ đã được quy định tại khoản 4 Điều 31 nhưng tại Điều về Tòa án nhân dân cũng cần quy định về bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự. Quy định như vậy không chỉ ghi nhận quyền của bị can, bị cáo, quyền của đương sự mà còn nhấn mạnh trách nhiệm của Tòa án nhân dân, các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc bảo đảm quyền được thực hiện trên thực tế. Do vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định này như Dự thảo.

- Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao (Điều 104): Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất vì Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mới là cơ quan xét xử cao nhất. Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền giải thích luật, pháp lệnh và ban hành án lệ cho Tòa án nhân dân tối cao.

Về vấn đề này, Ủy ban DTSĐHP xin Quốc hội cho giữ như Dự thảo với lý do như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước.

- Về chức năng của Viện kiểm sát (Điều 107): Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Viện kiểm sát có chức năng kiểm sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm sát việc xử phạt vi phạm hành chính (kiểm sát chung) nhằm tăng cường việc kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Có ý kiến đề nghị giao

chức năng "kiểm sát hoạt động tư pháp" cho cơ quan nhà nước khác để đảm bảo tính khách quan.

Ủy ban DTSĐHP đề nghị không bổ sung chức năng kiểm sát chung cho Viện kiểm sát nhân dân với lý do đã nêu trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước. Về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, đây là một trong hai chức năng quan trọng của Viện kiểm sát nhân dân đã được khẳng định trong lần sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp (năm 2001) trên cơ sở nghiên cứu tổng kết thực tiễn trong lĩnh vực này. Do đó, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ nội dung này như Dự thảo.

- Về tính độc lập của Kiểm sát viên (khoản 2 Điều 109): Có ý kiến băn khoăn về quy định "Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân" vì có trường hợp có sự khác nhau giữa sự chỉ đạo của Viện trưởng và quy định của pháp luật.

Về vấn đề này, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về nội dung này tại khoản 2 Điều 109 với lý do như đã nêu trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước.

- Về kỹ thuật, có ý kiến đề nghị chuyển quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ của Kiểm sát viên (khoản 3 Điều 109) sang Điều 108 để tránh việc quy định lặp lại và phù hợp với điều quy định về Tòa án.

Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho chuyển nội dung về bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ của Kiểm sát viên sang khoản 1 Điều 108 để tránh trùng lặp và phù hợp với Điều 105, cụ thể như sau: "*Nhiệm kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nhiệm kỳ của Viện trưởng các Viện kiểm sát khác và của Kiểm sát viên do luật định*".

10. Về chính quyền địa phương (Chương IX)

- Về chính quyền địa phương, qua thảo luận có hai loại ý kiến như sau: loại ý kiến thứ nhất tán thành với quy định về đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương như Dự thảo; loại ý kiến thứ hai đề nghị quy định cụ thể hơn, xác định rõ mô hình chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính (chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo), đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong Hiến pháp phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, Hiến pháp là đạo luật gốc, đạo luật cơ bản nên chỉ quy định khái quát, khẳng định những vấn đề nguyên tắc, cơ bản trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Quy định như vậy để tạo cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới tổ chức chính quyền địa phương và sẽ được quy định cụ thể trong luật. Do đó, Ủy ban DTSĐHP xin Quốc hội cho giữ quy định về chính quyền địa phương như trong Dự thảo.

- Về đơn vị hành chính (Điều 110): Đa số ý kiến tán thành quy định về đơn vị hành chính như Dự thảo. Ý kiến khác đề nghị quy định khái quát "Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh do luật định" để tạo cơ sở hiến định cho việc đổi mới chính quyền địa phương. Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về "đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập"; bổ sung thẩm quyền thành lập đơn vị hành chính ở hải đảo. Có ý kiến lại cho rằng, để bảo đảm thống nhất cách quy định đối với các đơn vị hành chính khác tại Điều này, đề nghị không quy định cụ thể tại Điều này thẩm quyền thành lập các đơn vị hành chính. Thẩm quyền thành lập các đơn vị này được quy định ở các điều khác của Dự thảo tương ứng với quy mô của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Như đã giải trình với Quốc hội tại các báo cáo trước, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về các đơn vị hành chính tại Điều 118 của Hiến pháp năm 1992 để bảo đảm tính ổn định, tránh xáo trộn về các đơn vị hành chính ở nước ta, đồng thời, bổ sung quy định về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và đơn vị hành chính ở hải đảo.

- Về tổ chức chính quyền địa phương (Điều 111 và Điều 114): Có ý kiến đề nghị xác định chính quyền địa phương phải gắn với các đơn vị hành chính và ở đâu có Ủy ban nhân dân thì ở đó có Hội đồng nhân dân, tương ứng với đó, đề nghị bỏ quy định Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp phê chuẩn Ủy ban nhân dân cấp dưới tại Điều 114.

Với những lý do như đã nêu trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP xin báo cáo rõ thêm vấn đề này như sau: trong điều kiện chúng ta chưa tổng kết đầy đủ, toàn diện Nghị quyết 26 của Quốc hội về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường cũng như thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị thì Hiến pháp quy định khái quát về mô hình tổ chức chính quyền địa phương để tạo cơ sở hiến định cho việc đổi mới, đa dạng hóa trong việc tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính là phương án hợp lý. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về tổ chức chính quyền địa phương như thể hiện tại Điều 111 và Điều 114 của Dự thảo.

- Về phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương (Điều 112): Có ý kiến đề nghị cần phân cấp mạnh cho địa phương để tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho địa phương. Ý kiến khác băn khoăn về phân cấp, phân quyền cho địa phương vì sẽ dẫn đến nhiều địa phương muốn tự quản, không chịu sự quản lý của Trung ương.

Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định như Dự thảo để vừa bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Trung ương, vừa bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương.

- Về tính chất của Hội đồng nhân dân (Điều 113): Có ý kiến tán thành quy định Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương như Dự thảo. Ý kiến khác không tán thành quy định "Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương".

Với lập luận đã nêu trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định "Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương".

- Về hoạt động của Hội đồng nhân dân (Điều 113): Có ý kiến đề nghị tổ chức Hội đồng nhân dân theo hướng chuyên trách chứ không kiêm nhiệm như hiện nay để tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan này.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, đây là vấn đề cụ thể liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và sẽ được nghiên cứu xem xét trong quá trình xây dựng Luật về chính quyền địa phương. Vì vậy, đề nghị Quốc hội không bổ sung quy định về nội dung này vào Dự thảo.

11. Về Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán Nhà nước (Chương X)

- Về Hội đồng bầu cử quốc gia (Điều 117): Qua thảo luận, đa số ý kiến tán thành việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia vì đây là một thiết chế hiến định độc lập, góp phần hoàn thiện chế định dân chủ đại diện ở nước ta, nhưng đề nghị cần phải quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, quyền hạn. Có ý kiến đề nghị không nên tổ chức Hội đồng bầu cử quốc gia vì 5 năm mới bầu cử một lần, Hội đồng này không hoạt động thường xuyên.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc bổ sung chế định Hội đồng bầu cử quốc gia là nhằm thể hiện quan điểm chỉ đạo Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ năm đặt ra trong quá trình sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Với việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, công tác bầu cử sẽ được một cơ quan độc lập do Quốc hội thành lập thực hiện, bảo đảm tính khách quan trong chỉ đạo, điều hành, tính chuyên nghiệp trong việc tổ chức bầu cử, đồng thời khắc phục được một số hạn chế trong công tác bầu cử hiện nay ở nước ta. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia bảo đảm dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua việc lựa chọn nhân sự vào cơ quan này. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia trong Dự thảo; nhiệm vụ, quyền hạn và những vấn đề về tổ chức, hoạt động cụ thể sẽ được quy định trong luật.

- Về Kiểm toán Nhà nước (Điều 118): Có ý kiến đề nghị làm rõ nội hàm của việc "kiểm toán quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công"; bổ sung quy định cho phép Kiểm toán Nhà nước được tham gia hoạt động tố tụng; làm rõ cơ quan nào của Quốc hội giám sát hoạt động của Kiểm toán Nhà nước; trách nhiệm báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước trong thời gian giữa hai kỳ họp; đề nghị quy định Tổng Kiểm toán Nhà nước chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, quy định về Kiểm toán Nhà nước như Dự thảo là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước hiện hành, đồng thời cũng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta. Vì vậy, đề nghị không bổ sung quy định về thẩm quyền tham gia hoạt động tố tụng đối với cơ quan này trong Dự thảo. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Kiểm toán Nhà nước sẽ do luật định.

Về trách nhiệm của Tổng Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban DTSĐHP xin báo cáo như sau: về nguyên tắc, Tổng Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Tuy nhiên, do điều kiện Quốc hội nước ta mỗi năm chỉ họp hai kỳ nên việc quy định Tổng Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan thường trực hoạt động thường xuyên của Quốc hội là hợp lý và cần thiết. Cơ quan giám sát hoạt động của Kiểm toán Nhà nước sẽ được quy định cụ thể trong Luật tổ chức Quốc hội và các văn bản khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

Vì vậy, đề nghị Quốc hội cho giữ quy định về Kiểm toán Nhà nước tại Điều 118 của Dự thảo.

- ***Về một số thiết chế hiến định độc lập khác:*** qua thảo luận, có ý kiến đề nghị thành lập Hội đồng Hiến pháp để có cơ quan chuyên trách bảo vệ Hiến pháp hiệu quả hơn và đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu vấn đề này. Có ý kiến đề nghị thành lập thêm một số cơ quan hiến định độc lập khác như Ủy ban thống kê quốc gia, Ngân hàng Trung ương, Hội đồng tư pháp quốc gia để tăng tính pháp quyền của Nhà nước ta, bảo đảm việc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước được hiệu quả.

Về cơ quan chuyên trách bảo vệ Hiến pháp, như đã thể hiện trong Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại phiên họp trước, Ủy ban DTSĐHP nhận thấy, việc bảo vệ Hiến pháp là một yêu cầu của Nhà nước pháp quyền, phù hợp với nguyên tắc kiểm soát quyền lực đã được xác định trong Cương lĩnh và các nghị quyết của Đại hội Đảng. Trong quá trình xây dựng và lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, nhiều ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan và các chuyên gia, nhà khoa học đề nghị nghiên cứu quy định thành lập Hội đồng Hiến pháp trong Dự thảo Hiến pháp nhưng cần cân nhắc một số nội dung cụ thể về thẩm quyền, về tổ chức và hoạt động của cơ quan này, nhất là mối quan hệ giữa Hội đồng Hiến pháp với các cơ quan khác của Nhà nước trong việc bảo vệ Hiến pháp. Do đó, cũng có ý kiến cho rằng, trong điều kiện hệ thống chính trị của nước ta thì không thành lập Hội đồng Hiến pháp. Do đây là vấn đề mới, lại đang còn ý kiến khác nhau, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội không quy định việc thành lập cơ quan chuyên trách bảo vệ Hiến pháp mà tiếp tục tăng cường năng lực và trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Qốc hội, nhất là Ủy ban pháp luật của Quốc hội và các thiết chế khác trong việc bảo vệ Hiến pháp.

Về đề nghị bổ sung Ủy ban thống kê quốc gia, Ngân hàng Trung ương, Hội đồng tư pháp quốc gia vào Hiến pháp, Ủy ban DTSĐHP thấy rằng, đây là những vấn đề mới, đang còn nhiều ý kiến khác nhau, cần được tiếp tục nghiên cứu. Vì vậy, đề nghị không quy định các thiết chế này trong Hiến pháp.

12. Về hiệu lực của Hiến pháp (Điều 120)

Một số ý kiến đề nghị cần quy định thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp ngay trong Hiến pháp, tuy nhiên đa số tán thành với việc quy định thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp trong Nghị quyết của Quốc hội như đã nêu trong Tờ

trình về dự thảo Nghị quyết quy định một số điểm thi hành Hiến pháp tại phiên họp Quốc hội trước đây. Vì vậy, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội không quy định vấn đề này trong Hiến pháp mà quy định trong Nghị quyết của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp (sửa đổi).

13. Về tên gọi của Hiến pháp

Có ý kiến tán thành với tên gọi của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2013). Có ý kiến đề nghị lấy tên gọi là Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam sửa đổi 2013 vì Dự thảo có rất nhiều sửa đổi so với Hiến pháp năm 1992.

Ủy ban DTSĐHP xin được báo cáo Quốc hội như sau: tham khảo các lần sửa đổi Hiến pháp trước đây cho thấy, từ khi có Hiến pháp năm 1946 đến nay, Quốc hội đã 3 lần sửa đổi toàn diện Hiến pháp (năm 1959, 1980 và 1992) và 3 lần sửa đổi một số điều (năm 1988, 1989 và 2001); đối với những lần sửa đổi toàn diện, tên gọi của Hiến pháp không giữ lại năm đã sửa đổi lần trước, bởi vì một bản Hiến pháp, như đã nói ở trên, có thể có nhiều lần sửa đổi. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này có phạm vi và nội dung sửa đổi tương đối toàn diện với 12 điều mới, 101 điều sửa đổi, bổ sung và chỉ có 7 điều giữ nguyên. Mặt khác, dù sửa đổi năm nào thì Hiến pháp cũng không thay đổi bản chất là Hiến pháp của chế độ ta, cũng đều là Hiến pháp của Nhà nước ta, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sau khi cân nhắc các mặt, Ủy ban DTSĐHP đề nghị Quốc hội cho lấy tên gọi là *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi)*.

14. Ngoài các vấn đề đã báo cáo, giải trình trên đây, Ủy ban DTSĐHP đã nghiên cứu, rà soát để tiếp thu tối đa ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và chỉnh lý cả về nội dung, kỹ thuật lập hiến các quy định trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

*

* *

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp xin trân trọng kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

ỦY BAN DỰ THẢO
SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992